

Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Nêu được những nét chính về đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Trình bày được một số thành tựu đạt được trong đoàn kết dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi qua các thời kì lịch sử.
- Làm rõ được ý nghĩa của việc phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.
- Ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với việc xây dựng khối đoàn kết trong lớp học và địa phương.



MỞ ĐẦU

Trong lịch sử cũng như hiện tại, cùng với các dân tộc anh em trên mọi miền của đất nước, các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi đã đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn và giành thắng lợi, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Theo em, nhân tố nào đã giúp tỉnh Quảng Ngãi vượt qua mọi khó khăn và giành thắng lợi?

1. Khái quát về đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi

Từ rất sớm, các dân tộc ở Quảng Ngãi (Hrê, Co, Ca Dong, Kinh,...) đã chung lưng đấu cật trong sản xuất, cùng nhau chinh phục thiên nhiên khắc nghiệt để sinh tồn và giữa các dân tộc đã diễn ra sự giao lưu về kinh tế – văn hoá – xã hội, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Các dân tộc đã có quan hệ mua bán, trao đổi các công cụ sản xuất và phương tiện lao động (trâu, bò, ngựa, cày, cuốc...); những sản vật như:

quế, cau, chè, cá, muối,... và các nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống như: lúa, gạo,... Mỗi quan hệ đó diễn ra thường xuyên, liên tục từ đời này sang đời khác đã thắt chặt tình đoàn kết gắn bó keo sơn giữa miền xuôi và miền ngược. Tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi càng được thể hiện rõ nét và bền chặt trong đấu tranh chống áp bức, bóc lột, chống ngoại xâm.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, sức mạnh đoàn kết các dân tộc anh em trong tỉnh càng được phát huy mạnh mẽ trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Hình 7.1. Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mít tinh ủng hộ Mặt trận Việt Minh

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Quảng Ngãi được giác ngộ, tham gia các tổ chức quần chúng như: Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Hội Thanh niên, Hội phụ nữ,... (trong thời kì 1930 – 1931); tham gia Hội đọc báo, Hội bóng đá, Hội may, Đoàn cày, Đoàn cấy, Đoàn gặt,...; tham gia Mặt trận Dân chủ Đông Dương (thời kì 1936 – 1939). Tiếp đó, nhân dân tham gia các tổ chức cứu quốc như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc,... của Mặt trận Việt Minh (thời kì 1939 – 1945). Lực lượng cách mạng ngày càng phát triển. Phong trào đấu tranh do Phó Mục Gia, Chánh Nhà, Phó Nía,... lãnh đạo đã quy tụ đông đảo nhân dân tham gia.

(Nguồn: Địa chí Quảng Ngãi, trang 35 – 50)

Thời kì 1945 – 1954, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt (hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt năm 1951) đã hội tụ các tầng lớp nhân dân đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Đầu năm 1946, số người tham gia Mặt trận Việt Minh ở Quảng Ngãi lên đến 250 000 người. Các dân tộc đã “đồng cam cộng khổ”, vững tin vào ngày mai tươi sáng. Thời kì 1954 – 1975, nhân dân đã đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; quyên góp ủng hộ cách mạng, tích cực tham gia phong trào “Nhà nhà đón thư Đảng, bàn việc cứu nước, cứu nhà”, xây dựng làng chiến đấu liên hoàn giữa các xóm thôn để hỗ trợ nhau, cùng nhau kháng chiến.

(Nguồn: Địa chí Quảng Ngãi, trang 51 – 77)

Đoàn kết dân tộc là nét đẹp truyền thống quý báu, giữ vai trò quan trọng, xây dựng nên tình làng, nghĩa xóm, đùm bọc lẫn nhau khi hoạn nạn; giúp cộng đồng dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi và cả nước vượt qua khó khăn, đánh thắng mọi kẻ thù, giữ vững biên cương bờ cõi, tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế – xã hội phát triển.



Tình đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi được thể hiện như thế nào trong thông tin, tư liệu trên?

2. Những thành tựu đạt được của đoàn kết dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi qua các thời kì lịch sử

a) Thời kì vùng đất Quảng Ngãi thuộc quốc gia phong kiến Việt Nam

Các dân tộc ở Quảng Ngãi đã cùng nhau hợp sức khai hoang, lập làng, ổn định đời sống. Đến năm 1545, khi Bùi Tá Hán được giao nhiệm vụ trấn nhậm vùng Thừa tuyên Quảng Nam (trong đó có tỉnh Quảng Ngãi), ông đã thực hiện nhiều chính sách tích cực thúc đẩy phát triển sản xuất,

văn hoá – giáo dục. Đặc biệt, ông rất chú trọng giữ ổn định quan hệ giữa các dân tộc làm nền tảng cho việc an dân. Từ đó, Quảng Ngãi bước vào thời kì ổn định và không ngừng phát triển dưới thời các triều đại phong kiến Việt Nam.



Hình 7.2. Chính sách điền cư, khai hoang, lập làng (thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVIII)

b) Trong đấu tranh chống ngoại xâm

Từ năm 1858 đến trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời: Dưới sự áp bức của thực dân Pháp, nhân dân các dân tộc Quảng Ngãi đoàn kết đấu tranh dưới ngọn cờ của các văn thân sĩ phu yêu nước như: Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân, Trần Du,.. trong phong trào Cần vương; Nguyễn Bá Loan, Lê Tựu Khiết, Trần Kỳ Phong,... trong phong trào chống thuế, phong trào Duy tân;...

Từ năm 1930 đến năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết trong các hình thức mặt trận, đấu tranh làm nên những thắng lợi to lớn, tiêu biểu là thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945), Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong tỉnh (14 – 16/8/1945), góp phần vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Quảng Ngãi là vùng tự do, là hậu phương quan trọng của khu V. Thực hiện nhiệm vụ “kháng chiến, kiến quốc”, nhân dân toàn tỉnh đoàn kết xây dựng và bảo vệ hậu phương, chi viện cho chiến trường Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, góp phần cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.



Hình 7.3. Vệ quốc quân và nhân dân Quảng Ngãi mít tinh mừng ngày độc lập (2/9/1945)



Hình 7.4. Quang cảnh cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên tại Quảng Ngãi năm 1946

Thất bại tại Điện Biên Phủ, buộc Pháp kí Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương và rút quân về nước. Ngay sau đó, đế quốc Mỹ nhảy vào xâm lược, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, nhân dân Quảng Ngãi cùng cả nước đứng lên chống đế quốc Mỹ, cứu nước.

Ngày 07/7/1958, Đại hội đại biểu nhân dân các dân tộc miền Tây Quảng Ngãi tổ chức tại Gò Rô (thuộc xã Trà Phong, huyện Trà Bồng) đã giương cao lá cờ của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi trao tặng có dòng chữ “Suốt đời đi theo Bác Hồ làm cách mạng”; biểu thị quyết tâm đoàn kết cùng cả nước kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Sự kiện này được xem là “Hội nghị Diên Hồng” chống đế quốc Mỹ, cứu nước của nhân dân Quảng Ngãi.



Hình 7.5. Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mít tinh mừng ngày giải phóng tỉnh nhà, ngày 31/3/1975

Ngay sau Đại hội, cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (1959) nổ ra và giành thắng lợi, đã khơi nguồn cho những chiến công oanh liệt của quê hương trong cuộc kháng chiến. Những thắng lợi liên tiếp, nổi bật là chiến thắng Ba Gia (5/1965), chiến thắng Vạn Tường (8/1965),... đã góp phần cùng cả nước phá tan các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, tiến tới cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Ngày 24/3/1975 đã đi vào lịch sử, trở thành ngày hội chiến thắng của nhân dân Quảng Ngãi trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước – ngày giải phóng quê hương Quảng Ngãi.

c) Trong thời kì hoà bình, xây dựng và phát triển quê hương (từ năm 1975 đến nay)

Sau khi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước kết thúc (4/1975), các dân tộc ở Quảng Ngãi đã chung sức, đồng lòng khôi phục quê hương bị tàn phá sau chiến tranh, từng bước ổn định đời sống. Nhờ vậy, Quảng Ngãi đã từng bước vượt qua khó khăn, cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới đất nước, các dân tộc ở Quảng Ngãi tích cực hưởng ứng; nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt qua thiên tai, dịch bệnh,... phát triển kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, quốc phòng – an ninh được giữ vững.

Đến năm 2020, kinh tế ở tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục phát triển, tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh ước đạt 82 593 tỉ đồng, tỉ trọng công nghiệp – xây dựng chiếm 53,14%, dịch vụ chiếm 28,35%, nông nghiệp chiếm 18,51%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 2 791 USD. Văn hoá – xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.



*Hình 7.6. Đập 19/5
khởi công xây dựng ngày 24/6/1975
(huyện Tư Nghĩa)*



*Hình 7.7. Xí nghiệp khai thác đá Vạn Mỹ
sản xuất các loại đá phục vụ cho việc khôi
phục tuyến đường sắt thống nhất Bắc – Nam
(huyện Sơn Tịnh)*



*Hình 7.8. Công trình đầu mối
thuỷ lợi Thạch Nham
(xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa)*



*Hình 7.9. Cột cờ ở Lý Sơn khẳng định
chủ quyền biển đảo của Tổ quốc*

Những kết quả đạt được bắt nguồn từ khối đoàn kết các dân tộc, từ sự gắn bó keo sơn, từ tinh thần tương trợ, giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, trong đấu tranh chống ngoại xâm và phát triển kinh tế – xã hội. Tinh thần đoàn kết, kề vai sát cánh bên nhau giữa các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiếp tục được củng cố và phát huy trong quá trình đổi mới, phát triển của đất nước.



Tinh đoàn kết dân tộc đã giúp tỉnh Quảng Ngãi đạt được những thành tựu gì trong từng giai đoạn lịch sử?

3. Ý nghĩa của việc phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi trong công cuộc xây dựng quê hương

Truyền thống đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi đã tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn để chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, góp phần hình thành lịch sử dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc Việt Nam. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, khối đại đoàn kết các dân tộc của tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục giữ vai trò quan trọng tạo ra môi trường hoà bình, ổn định cho sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh.

Để tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc vào công cuộc xây dựng và phát triển quê hương giàu đẹp, văn minh, các cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể ở tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục tập trung triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

– Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân các dân tộc hăng hái tham gia bầu cử và ứng cử, tham gia xây dựng bộ máy chính quyền.

– Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức khác thường xuyên vận động hỗ trợ giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. Hằng năm, tổ chức ngày hội Đại đoàn kết toàn dân góp phần củng cố vững chắc khối đoàn kết toàn dân, tạo sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.



Hình 7.10. Cử tri Ba Tư tham gia bầu cử Quốc hội khoá XV



Hình 7.11. Lãnh đạo tỉnh thăm Mẹ Việt Nam Anh hùng Phạm Thị Gi (xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh)

– Tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi cá nhân, hộ gia đình trong sản xuất, kinh doanh để phát triển kinh tế, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tập trung xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phát huy thế mạnh từng vùng, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, thực hiện xoá đói giảm nghèo,... Từ đó, củng cố niềm tin của các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ngày càng được vững chắc, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của tỉnh.



Hình 7.12. Cánh đồng tỏi (huyện Lý Sơn)



Hình 7.13. Trồng lúa trên ruộng bậc thang (xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây)

– Tăng cường các hoạt động văn hoá, văn nghệ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của các dân tộc; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” ở khu dân cư. Chú trọng phát triển giáo dục – đào tạo, y tế, nhất là vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn nhằm đảm bảo quyền bình đẳng giữa các dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần, giúp các dân tộc ý thức sâu sắc và có trách nhiệm hơn trong việc xây dựng khối đoàn kết.



Hình 7.14. Tiết mục đấu chiêng tại Lễ hội Điện Trường Bà (huyện Trà Bồng)



Hình 7.15. Lễ khai giảng tại Trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Quảng Ngãi

– Coi trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là ở những địa bàn quan trọng, đặc biệt, tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân vươn khơi bám biển, vừa khai thác hải sản, vừa tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Khơi dậy tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Hình 7.16. Ngư dân vươn khơi bám biển



Hình 7.17. Lực lượng vũ trang tỉnh tham gia huấn luyện

Với việc thực hiện đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách của Đảng và nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhất định khối đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiếp tục được phát huy cao độ, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.



Đọc thông tin và quan sát các hình từ 7.10 đến 7.17, hãy rút ra ý nghĩa của việc phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương.



LUYỆN TẬP

1. Kể một số hoạt động huy động được sức mạnh của toàn dân tại địa phương. Cho biết ý nghĩa của hoạt động đó.
2. Em cần làm gì để góp phần xây dựng khối đoàn kết trong lớp học và địa phương?



VẬN DỤNG

1. Viết một bài luận ngắn về tinh thần đoàn kết dân tộc ở địa phương nơi em đang sinh sống.
2. Sưu tầm các tranh, ảnh, câu thơ nói về tinh thần đoàn kết dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi và giới thiệu với các bạn trong lớp.